

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS - ST

Ngày 27/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lý Thị Thúy**

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Giang**

2. Ông **Đinh Đăng Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà **Bàn Thị Hương**- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nông Đức T**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 08 tháng 12 năm 1995 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 1, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đức D và bà Đinh Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 27/02/2021 thì được trả tự do, hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 45 phút, ngày 19/02/2021 Công an xã S, huyện B tuần tra tại khu vực đường liên xã S - V thuộc thôn 1, xã S, huyện B phát hiện đối tượng Nông Đức T, sinh năm 1995, trú tại thôn 1, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra Tâm tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trên mặt có nhiều chữ, bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”; kiểm tra phát hiện tại túi quần đằng sau bên phải chiếc quần đang mặc số tiền 158.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau, niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Đức T không phát hiện và thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 20/02/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B lập biên bản cân khối lượng chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “T” có khối lượng 0,145g (*không phẩy một bốn năm gam*). Sau khi cân được gói niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD” gửi Cơ quan giám định.

Tại Kết luận giám định số: 57/KTHS - MT ngày 24/02/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “GD” gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,145g (*Không phẩy một bốn năm gam*).

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKSBT ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nông Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
...

c. Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Đức T và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nông Đức T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 27/02/2021.

* Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không đề nghị áp dụng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì ký hiệu “T57” của Cơ quan giám định hoàn trả bên trong có 0,110g (*Không thấy một một không gam*) ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có phong bì niêm phong ban đầu và 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều chữ viết.

- Tạm giữ số tiền 158.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm theo qui định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã truy tố và không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do bản thân sử dụng ma túy nên vào hồi 16 giờ 45 phút, ngày 19/02/2021 tại khu vực đường liên xã S - V thuộc thôn 1, xã S, huyện B bị cáo Nông Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma túy loại Heroine có khối lượng 0,145g (*Không thấy một bốn năm gam*), mục đích tàng trữ là để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Đức T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Đức T có nhân thân xấu: Ngày 28/4/2021 bị TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52/BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Ngày 15/12/2020 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định khởi tố vụ án nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như vậy thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo do đó bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Trong vụ án này Nông Đức T khai mua ma túy với người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực thôn N, xã V, huyện B. Do không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không có khả năng thi hành án. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì ký hiệu “T57” của Cơ quan giám định hoàn trả bên trong có 0,110g (*Không thấy một một không gam*) ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có phong bì niêm phong ban đầu và 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều chữ viết.

- Tạm giữ số tiền 158.000đ (Một trăm năm mươi tám nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nông Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Đức T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 27/02/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì ký hiệu “T57” của Cơ quan giám định hoàn trả bên trong có 0,110g (*Không thấy một một không gam*) ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có phong bì niêm phong ban đầu và 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều chữ viết.

- Tạm giữ số tiền 158.000đ (Một trăm năm mươi tám nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T2” để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Nông Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lý Thị Thúy

